

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm)**

Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi lệnh hỏi từ Câu 1 đến Câu 12. Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu 1. Đơn vị nhỏ nhất dùng để lưu trữ thông tin trong máy tính là gì?

- A. Byte B. Bit C. Megabyte (MB) D. Gigabyte (GB)

Câu 2. Một tệp dữ liệu có dung lượng khoảng 1 GB tương đương với bao nhiêu Byte (gần đúng theo hệ thập phân)?

- A. Xấp xỉ 1 nghìn Byte B. Xấp xỉ 1 triệu Byte C. Xấp xỉ 1 tỉ Byte D. Xấp xỉ 1 nghìn tỉ Byte

Câu 3. Thiết bị nào sau đây **không** phải là thiết bị lưu trữ dữ liệu phổ biến?

- A. Thẻ nhớ B. Đĩa cứng (HDD/SSD) C. USB D. Màn hình

Câu 4. Mạng máy tính bao gồm các thành phần chủ yếu nào?

- A. Máy tính, phần mềm mạng và người sử dụng.
 B. Thiết bị đầu cuối, các thiết bị kết nối và phần mềm mạng
 C. Máy tính, dây cáp mạng và máy in.
 D. Chuột, bàn phím, màn hình và phần mềm ứng dụng.

Câu 5. Thiết bị nào sau đây là thiết bị kết nối mạng không dây?

- A. Cáp mạng B. Switch C. Access Point D. Cổng kết nối RJ45

Câu 6. Phát biểu nào sau đây nêu đúng về đặc điểm của Internet?

- A. Là mạng kết nối các máy tính trong một căn phòng.
 B. Thuộc sở hữu của một cá nhân hoặc một quốc gia cụ thể.
 C. Phủ sóng toàn cầu và không thuộc sở hữu của riêng ai.
 D. Chỉ sử dụng để gửi thư điện tử.

Câu 7. Phần mềm dùng để truy cập và xem các trang web trên Internet được gọi là gì?

- A. Trình duyệt web B. Máy tìm kiếm C. Dịch vụ thư điện tử D. Hệ điều hành

Câu 8. Để tìm kiếm thông tin trên Internet một cách hiệu quả, người dùng cần gõ cụm từ đại diện cho nội dung cần tìm vào ô tìm kiếm. Cụm từ đó gọi là gì?

- A. Địa chỉ website B. Từ khóa (Keyword) C. Tên tài khoản D. Siêu liên kết

Câu 9. Khi muốn tìm kiếm thông tin về "*Lịch thi đấu bóng đá SEA Games*", từ khóa nào sau đây là phù hợp và tối ưu nhất?

- A. Thi đấu bóng đá B. Lịch thi đấu bóng đá SEA Games
 C. SEA Games D. Thể thao Việt Nam

Câu 10. So với phương thức thư bưu điện truyền thống, ưu điểm nổi bật của thư điện tử (Email) là gì?

- A. Tốc độ chuyển thư rất nhanh và chi phí gửi gần như bằng 0.
 B. Bắt buộc người nhận phải đang ngồi trước máy tính mới nhận được.
 C. Chỉ gửi được nội dung văn bản, không gửi được tệp kèm theo.
 D. Thư không bao giờ bị lộ mật khẩu.

Câu 11. Khi nhận được một email từ người lạ chứa liên kết lạ kèm thông báo: "*Bạn đã trúng thưởng 100 triệu đồng, hãy nhấp vào link để nhận thưởng*", em nên làm gì?

- A. Nhấp vào liên kết ngay để xem quà.
 B. Cung cấp thông tin cá nhân và mật khẩu để nhận thưởng.
 C. Không nhấp vào link, xóa thư hoặc báo cáo lừa đảo.
 D. Gửi tiếp thư đó cho bạn bè cùng nhận thưởng.

Câu 12. Hành vi nào sau đây **vi phạm** an toàn và văn hóa khi tham gia môi trường mạng?

- A. Sử dụng mật khẩu mạnh gồm cả chữ, số và ký tự đặc biệt.
 B. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác lên mạng khi chưa được cho phép.
 C. Đăng xuất tài khoản sau khi dùng máy tính công cộng.
 D. Giữ lịch sự, tôn trọng người khác khi bình luận bài viết.

2. Trắc nghiệm Đúng – Sai (4,0 điểm)

Trả lời Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a), b), c), d) ở các câu hỏi 13, 14, 15, 16. Mỗi câu hỏi gồm 4 ý – Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Câu 13. Trong giờ học Tin học, cô giáo cho học sinh tìm hiểu về cách máy tính biểu diễn và lưu trữ thông tin. Cô đưa ra một số thiết bị lưu trữ như thẻ nhớ 32 GB, USB 8 GB và yêu cầu học sinh tìm hiểu về đơn vị đo dung lượng thông tin. Sau khi thảo luận, các bạn đưa ra những nhận xét sau:

- a) Thông tin trong máy tính được biểu diễn và lưu trữ dưới dạng các dãy bit gồm hai ký hiệu 0 và 1

- b) Ký hiệu 0 và 1 trong máy tính tương ứng với hai trạng thái vật lý (ví dụ: tắt/mở dòng điện).
 c) 1 MB (Megabyte) có dung lượng nhỏ hơn 1 KB (Kilobyte).
 d) Thẻ nhớ dung lượng 32 GB có khả năng lưu trữ lượng thông tin lớn hơn một USB 8 GB.

Câu 14. Trong một buổi trải nghiệm thực tế, nhóm học sinh đến quán cà phê có cung cấp Wi-Fi miễn phí để tìm kiếm thông tin phục vụ cho bài học. Các bạn trao đổi về ưu điểm của mạng không dây, cách sử dụng Internet an toàn và những vấn đề có thể gặp phải khi sử dụng Internet quá nhiều. Sau khi thảo luận, các bạn đưa ra các nhận định sau:

- a) Mạng không dây kết nối các thiết bị thông qua sóng điện từ mà không cần cáp nối.
 b) Sử dụng mạng không dây trong quán cà phê hay sân bay luôn tiện lợi và linh hoạt hơn mạng có dây.
 c) Nghiện Internet và trò chơi điện tử trực tuyến không gây ảnh hưởng gì đến sức khỏe và học tập.
 d) Đặt mật khẩu đơn giản như 123456 giúp tài khoản an toàn hơn vì dễ nhớ.

Câu 15. Để chuẩn bị cho chuyến tham quan Mèo Vạc, nhóm học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu thông tin trên Internet, trong đó có thông tin về thời tiết, các địa điểm tham quan và những nội dung cần chuẩn bị. Các bạn sử dụng trình duyệt web và công cụ tìm kiếm để tra cứu. Sau khi thảo luận, nhóm đưa ra các nhận định sau:

- a) World Wide Web (WWW) là mạng lưới các trang web liên kết với nhau trên toàn cầu.
 b) Địa chỉ trang web giúp máy tính xác định chính xác vị trí tài nguyên trên Internet.
 c) Kết quả tìm kiếm từ công cụ tìm kiếm luôn hoàn toàn chính xác tuyệt đối, không cần kiểm chứng.
 d) Muốn xem dự báo thời tiết tại Hà Giang, em có thể nhập từ khóa "*Dự báo thời tiết Hà Giang*" vào máy tìm kiếm Google.

Câu 16. Cô giáo giao bài tập nhóm, yêu cầu học sinh sử dụng email để trao đổi và nộp bài. Bạn An tạo một tài khoản email để gửi bài cho cô giáo và các thành viên trong nhóm. Trong quá trình sử dụng, các bạn trao đổi với nhau về cách gửi thư điện tử và cách bảo vệ tài khoản cá nhân. Sau khi thảo luận, các bạn đưa ra những nhận định sau:

- a) Địa chỉ email gồm hai phần phân cách bởi ký hiệu @ (Ví dụ: nguyenvana@gmail.com).
 b) Một tài khoản email có thể được sử dụng để gửi thư cho nhiều người cùng một lúc.
 c) Có thể chia sẻ mật khẩu hộp thư cá nhân cho tất cả bạn bè trong lớp để nhờ gửi bài tập giúp.
 d) Để bảo vệ tài khoản email, nên bật tính năng xác thực hai bước và thay đổi mật khẩu định kỳ.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 17. (1,0 điểm)

Nêu ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử (Email) so với thư bưu điện truyền thống.

Câu 18 (1,0 điểm)

Em hãy nêu các bước cơ bản để gửi một bức thư điện tử đính kèm bài tập về nhà (tệp Word hoặc PDF) cho giáo viên chủ nhiệm.

Câu 19 (1,0 điểm)

An nhận được tệp tài liệu bài tập Tin học có dung lượng **5 MB**. USB của An là loại **4 GB** và hiện còn trống **1,5 GB**.

- a) USB của An còn đủ dung lượng để lưu tệp tài liệu đó không? Giải thích vì sao. (0,5 điểm)
 b) Để tránh tài khoản bị kẻ xấu chiếm đoạt khi tải bài tập từ các máy tính ở tiệm Internet công cộng, An cần thực hiện những thao tác bảo vệ tài khoản nào? (0,5 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I, MÔN TIN 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng: 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	D	B	C	C	A	B	B	A	C	B

2. Trắc nghiệm Đúng - Sai (4,0 điểm) Mỗi câu hỏi gồm 4 ý – Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Câu	Ý a	Ý b	Ý c	Ý d
Câu 13	Đ	Đ	S	Đ
Câu 14	Đ	Đ	S	S
Câu 15	Đ	Đ	S	Đ
Câu 16	Đ	Đ	S	S

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án / Yêu cầu cần đạt	Điểm
-----	--------------------------	------

Câu 17 (1,0đ)	Ưu điểm của thư điện tử: - Tốc độ chuyển thư tức thời/nhanh chóng. Chi phí gửi thấp (gần như miễn phí khi có Internet). - Có thể gửi kèm tệp tin (văn bản, hình ảnh, video,...). Gửi cùng lúc cho nhiều người.	0,25 0,25
	Nhược điểm của thư điện tử - Cần có thiết bị thông minh và kết nối Internet mới dùng được. - Nguy cơ bị lộ thông tin/mật khẩu hoặc nhiễm virus, nhận thư lừa đảo.	0,25 0,25
	Các bước gửi email kèm tệp đính kèm: - Bước 1: Đăng nhập vào tài khoản email cá nhân (Gmail,...) - Bước 2: Nhấp chọn nút " Soạn thư " (Compose). - Bước 3: Nhập địa chỉ email người nhận (thầy/cô), nhập Tiêu đề thư (ví dụ: <i>Bài tập Tin học 6 - Nguyễn Văn A</i>). - Bước 4: Nhấp vào biểu tượng Đính kèm tệp (hình đính ghim), chọn tệp bài tập từ máy tính/điện thoại rồi chọn <i>Open</i> . - Bước 5: Nhấn nút " Gửi " (Send).	0,5 0,5
Câu 19 (1,0đ)	a) Dung lượng USB: - Dung lượng còn trống: $1,5 \text{ GB} = 1,5 \times 1024 \text{ MB} = 1536 \text{ MB}$ (hoặc xấp xỉ 1500 MB). - Vì $5 \text{ MB} < 1500 \text{ MB}$ nên USB của An hoàn toàn đủ dung lượng để lưu trữ tệp bài tập.	0,25 0,25
	b) Bảo vệ tài khoản ở máy công cộng: - Đăng xuất (Log out) tài khoản ngay sau khi sử dụng xong. Đặt mật khẩu đủ mạnh và bật bảo mật 2 lớp. - Không chọn lưu mật khẩu/thông tin đăng nhập trên trình duyệt máy công cộng.	0,25 0,25

KHUNG MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I, MÔN TIN HỌC 6 NĂM HỌC 2026 - 2027

I. KHUNG MA TRẬN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I, MÔN TIN HỌC 6

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì I. Sau khi kết thúc chủ đề D
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

* Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
- Phần trắc nghiệm 4 lựa chọn: 3,0 điểm (12 lệnh hỏi); Trắc nghiệm Đúng - Sai: 4,0 điểm (04 câu - tương ứng với 16 lệnh hỏi)
- Phần tự luận: 3,0 điểm (Vận dụng: 2,0 điểm; Thông hiểu: 1,0 điểm)
- Nội dung nửa đầu học kì: 30% (3 điểm). Nội dung nửa học kì sau: 70% (7 điểm)

Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số tiết	% Thời lượng	Các mức độ nhận thức									Tổng số câu			Tổng điểm
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Tự luận						
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG	Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	2	30%	3	1		2	1	1				5	2	1	2.00
CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	1		3	1								3	1	0	1.00
CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin	5	70%	2	2		4	2	2		1	1	6	5	3	5.00
CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet	2					2	1	1			1	2	1	2	2.00
Số câu (số lệnh) TN/ Số câu TL		10	100.0	8	4	0	8	4	4	0	1	2	16	9	6	10
Tổng điểm				2.0	1.0	0	2	1	1	0	1	2	4	3	3	
Tỉ lệ %				30%			40%			30%			40	30	30	100.0

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I, MÔN TIN HỌC 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Thông hiểu – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. Vận dụng cao – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...	5	2	1
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.	3	1	
3	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin	Nhận biết – Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt. – Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước. – Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. – Biết cách đăng kí tài khoản thư điện tử. Thông hiểu – Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. – Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước. Vận dụng cao – Tìm kiếm được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự, ... để phục vụ cho nhu cầu học tập và cuộc sống. – Thực hiện được một số thao tác cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập	6	5	3

			tài khoản email, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyển tiếp thư và đăng xuất hộp thư trong một số tình huống thực tiễn.			
4	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet	Nhận biết – Nêu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. – Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ, chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. Thông hiểu – Nêu và thực hiện được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet với sự hướng dẫn của giáo viên. – Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa. – Nhận diện được một số thông điệp (chẳng hạn email, yêu cầu kết bạn, lời mời tham gia câu lạc bộ,...) lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. Vận dụng – Thực hiện được các thao tác để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.	2	1	2
Số câu (số lệnh) TN/ Số câu TL				16TN	8TN/1TL	4TN/2 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	30%
Tỉ lệ chung				70%		30%